TP.Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 12 năm 2020

THÔNG BÁO

V/v: Mời tham gia chào giá
Mở rộng hạ tầng công nghệ thông tin trên nền tảng Private Cloud

---

Kính gửi: **CÁC NHÀ CUNG CẤP**

Tổng Công Ty Cổ Phần Bảo Minh (Sau đây gọi tắt là "Bảo Minh") tổ chức chào giá cạnh tranh cho gói dịch vụ **"Mở rộng hạ tầng công nghệ thông tin Bao Minh"** nhằm triển khai phần mềm PREMIA.

Bảo Minh xin mời các nhà cung cấp có năng lực, kinh nghiệm và điều kiện tham gia chào giá cạnh tranh gói dịch vụ.

Nhà cung cấp có nguyện vọng tham gia chào giá cạnh tranh có thể tìm hiểu thông tin chi tiết về các yêu cầu của hồ sơ chào giá tại http://www.baominh.com.vn/tintuc bắt đầu từ ngày 03/12/2020.

Hạn cuối việc nhận hồ sơ chào giá của các nhà cung cấp là 11:00 ngày 14/12/2020.

Ban triển khai dự án PREMIA

Văn phòng trụ sở Tổng Công Ty cổ phần Bảo Minh- Phòng họp lầu 4

26 Tôn Thất Đạm, Phường Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Mọi thắc mắc xin liên lạc số: **028 3829 4180- Ext 519** hoặc email tới địa chỉ **vthieu@baominh.com.vn** (Cc: nttmy@baominh.com.vn)

Trân trọng.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO MINH
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

PHẠM MINH TUẤN

TP.Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 11 năm 2020

HỒ SƠ YÊU CẦU

1 Chỉ dẫn nhà cung cấp

1.1 Khái quát

a) Tên bên mời nhà cung cấp : TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO MINH

b) Bên mời mời nhà cung cấp tham gia chào giá cạnh tranh (nộp HSĐX- Hồ sơ đề xuất) gói dịch vụ " *Mở rộng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin Bảo Minh*" trên hạ tầng đám mây riêng (Private Cloud) phục vụ việc triển khai phần mềm PREMIA – phần mềm phục vụ công tác quản lý các sản phẩm, qui trình hoạt động nghiệp vụ bảo hiểm con người.

c) Hợp đồng thuộc loại theo đơn giá điều chỉnh, thanh toán từng kỳ theo thỏa thuận.

1.2 Tư cách hợp lệ của nhà cung cấp

Nhà cung cấp là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp báo giá gói dịch vụ này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;

b) Hạch toán tài chính độc lập;

c) Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

d) Không tham dự chào giá với tư cách liên danh hoặc nhà cung cấp chính-phụ;

e) Nhà cung cấp phải độc lập về tài chính và pháp lý với bên mời nhà cung cấp;

f) .Không đang trong thời gian bị cấm tham gia là nhà cung cấp

1.3 Chi phí, đồng tiền, ngôn ngữ trong chào giá

a) Nhà cung cấp phải chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình tham dự chào giá .

b) Đồng tiền tham dự chào giá và đồng tiền thanh toán là VND.

c) HSĐX cũng như tất cả văn bản và các tài liệu liên quan đến HSĐX được trao đổi giữa Bảo Minh và nhà cung cấp phải được viết bằng tiếng Việt trừ các thuật ngữ kỹ thuật. Các tài liệu và tư liệu bổ trợ trong HSĐX có thể được viết bằng ngôn ngữ khác, đồng thời kèm theo bản dịch sang tiếng Việt. Trường hợp thiếu bản dịch, nếu cần thiết, bên mời nhà cung cấp có thể yêu cầu nhà cung cấp gửi bổ sung.

1.4 Thành phần HSĐX

Hồ sơ chào giá được viết bằng tiếng Việt (ngoại trừ các thuật ngữ kỹ thuật). Hồ sơ được in, photo trên giấy khổ A4, có đánh số trang/ tổng số trang, được đóng dấu giáp lai. Hồ sơ này bao gồm các thành phần sau, nhưng không chỉ giới hạn trong các thành phần này:

a) Đơn chào giá (mục 4.1)
b) Hồ sơ pháp lý, năng lực tài chính của nhà cung cấp :
   i. Giấy phép đăng ký kinh doanh.
   ii. Bản sao báo cáo tài chính năm 03 năm gần nhất đã được kiểm toán bởi các công ty kiểm toán độc lập hoặc cơ quan có thẩm quyền.
   iii. Báo cáo tóm lược tình hình tài chính 03 năm gần nhất (mục 4.5)
c) Tài liệu chứng minh năng lực:
   i. Bản sao giấy chứng nhận Trung tâm dữ liệu của nhà cung cấp đạt chuẩn TIA-942 hoặc TCVN 9250: 2012 hoặc các hồ sơ chứng minh đạt tiêu chuẩn này.
   ii. Bản sao giấy chứng nhận kiểm soát an toàn thông tin đám mây ISO-27017.
   iii. Bản sao giấy chứng nhận an toàn thông tin ISO-27001.
   iv. Danh sách Trung tâm dữ liệu (TTDL) của nhà cung cấp có kết nối với nhau sẵn sàng cho việc hiện thực kế hoạch hồi phục sau thảm họa (mục 4.6).
   v. Thời gian gián đoạn dịch vụ trong 03 năm gần đây (mục 4.7).
   vi. Danh sách các hợp đồng tương tự (mục 4.8).
   vii. Tóm lược các dịch vụ đang được cung cấp trên nền tảng Cloud của công ty. Giải pháp cho việc triển khai ảnh máy ảo trên môi trường Vsphere của Vmware trên Private Cloud và ngược lại.
d) Bản chào giá theo Việt Nam đồng (VNĐ) (mục 4.3, 4.4).

1.5 Giá chào và giảm giá

a) Giá chào ghi trong đơn chào giá bao gồm toàn bộ chi phí để thực hiện gói dịch vụ (chưa tính giảm giá) theo yêu cầu của HSYC.

b) Nhà cung cấp phải nộp HSĐX cho toàn bộ công việc nêu tại Mục 1 Chương này và ghi đơn giá, thành tiền cho tất cả các công việc nêu trong các bảng giá tương ứng quy định tại Chương III - Biểu mẫu.
Trường hợp tại cột "đơn giá" và cột "thành tiền" của một mục mà nhà cung cấp không ghi giá trị hoặc ghi là "0" thì được coi là nhà cung cấp đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói dịch vụ, nhà cung cấp phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong HSYC với đúng giá đã chào.

c) Trường hợp nhà cung cấp có đề xuất giảm giá thì ghi trực tiếp vào đơn chào giá. Trường hợp giảm giá, nhà cung cấp phải nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục.
d) Giá chào của nhà cung cấp phải bao gồm toàn bộ các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có) áp theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng gói

dịch vụ theo quy định. Trường hợp nhà cung cấp tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì HSĐX của nhà cung cấp sẽ bị loại.

1.6 Thời gian có hiệu lực của HSĐX & bảo đảm tham dự nhà cung cấp

a) Thời gian có hiệu lực của HSĐX là 30 ngày, kể từ ngày có thời điểm đóng gói dịch vụ . HSĐX nào có thời hạn hiệu lực ngắn hơn quy định sẽ không được tiếp tục xem xét, đánh giá.

b) Trong trường hợp cần thiết trước khi hết thời hạn hiệu lực của HSĐX, bên mời nhà cung cấp có thể đề nghị các nhà cung cấp gia hạn hiệu lực của HSĐX đồng thời yêu cầu nhà cung cấp gia hạn tương ứng thời gian có hiệu lực của bảo đảm tham dự nhà cung cấp. Việc gia hạn, chấp nhận hoặc không chấp nhận gia hạn phải được thể hiện bằng văn bản. Nếu nhà cung cấp không chấp nhận việc gia hạn thì HSĐX của nhà cung cấp này không được xem xét tiếp.. Nhà cung cấp chấp nhận đề nghị gia hạn không được phép thay đổi bất kỳ nội dung nào của HSĐX.

c) Trong hồ sơ yêu cầu này không yêu cầu đảm bảo dự chào giá.

1.7 Qui cách HSĐX

a) Nhà cung cấp chỉ phải chuẩn bị 01 bản gốc và 01 bản chụp HSĐX đồng thời ghi bên ngoài hồ sơ và túi đựng tương ứng là "BẢN GỐC HỒ SƠ ĐỀ XUẤT", "BẢN CHỤP HỒ SƠ ĐỀ XUẤT".

Trường hợp sửa đổi, thay thế HSĐX thì nhà cung cấp phải chuẩn bị 01 bản gốc và các bản chụp hồ sơ sửa đổi. Trên trang bìa của các hồ sơ và túi đựng tương ứng phải ghi rõ "BẢN GỐC HỒ SƠ ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI", "BẢN CHỤP HỒ SƠ ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI", "BẢN GỐC HỒ SƠ ĐỀ XUẤT THAY THẾ", "BẢN CHỤP HỒ SƠ ĐỀ XUẤT THAY THẾ".

b) Túi đựng HSĐX, HSĐX sửa đổi, HSĐX thay thế của nhà cung cấp phải được niêm phong và ghi rõ tên góidịch vụ, tên nhà cung cấp, tên bên mờinhà cung cấp. Bên mời nhà cung cấp có trách nhiệm bảo mật thông tin trong HSĐX của nhàcung cấp.

c) Nhà cung cấp phải chịu trách nhiệm về tính thống nhất giữa bản gốc và bản chụp. Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp nhưng không làm thay đổi thứ tự xếp hạng nhà cung cấp thì căn cứ vào bản gốc để đánh giá. Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp dẫn đến kết quả đánh giá trên bản gốc khác kết quả đánh giá trên bản chụp, làm thay đổi thứ tự xếp hạng nhà cung cấp thì HSĐX của nhà cung cấp bị loại.

d) Tất cả các thành phần của HSĐX nêu tại Mục 6 Chương I – Chỉ dẫn nhà cung cấp phải được ký bởi người đại diện hợp pháp của nhà cung cấp và kèm theo Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu ủy quyền) theo quy định tại Chương III – Biểu mẫu.

e) Những chữ được ghi thêm, ghi chèn vào giữa các dòng, những chữ bị tẩy xóa hoặc viết đè lên sẽ chỉ được coi là hợp lệ nếu có chữ ký ở bên cạnh hoặc tại trang đó của người ký đơn chào giá .

1.8 Lịch chào giá & địa chỉ nhận HSĐX

a) Lịch chào giá

STT	Diễn giải	Hạn cuối
1	Gửi email đến các nhà cung cấp, đăng thông báo mời chào giá cạnh tranh rút gọn trên www.baominh.com.vn	T
2	Phát hành Hồ sơ (đăng trên website Bảo Minh).	T+02
3	Nhận yêu cầu làm rõ thông tin dự án (nếu có)	T+02 đến T+07
4	Nhà cung cấp nộp Hồ sơ đề xuất.	T+09
5	Mở HSĐX công khai.	T+09
6	Đánh giá, thẩm định và trình đề xuất lựa chọn.	Tối đa năm (05) ngày sau ngày hạn chót nhận HSĐX
7	Phê duyệt kết quả lựa chọn.	Tối đa ba (03) ngày sau ngày nhận tờ trình.
8	Đàm phán và ký kết hợp đồng	Thông báo sau

T là ngày có thời điểm gửi email, đăng thông báo. X trong T+x là số ngày làm việc (không kể ngày nghỉ).

b) Địa chỉ nhận HSĐX

HSĐX được gửi trực tiếp đến:
Ban dự án triển khai phần mềm PREMIA
Văn phòng Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh, Phòng họp lầu 4
26 Tôn Thất Đạm Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

1.9 Mở hồ sơ

a) Sau 09 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nhận HSĐX, bên mời nhà cung cấp sẽ tiến hành mở HSĐX của các nhà cung cấp tại văn phòng trụ sở chính trước sự chứng kiến của các thành viên trong tổ thẩm định và lựa chọn gói dịch vụ.

b) Việc mở hồ sơ được thực hiện đối với từng HSĐX theo thứ tự chữ cái tên của nhà cung cấp và theo trình tự sau đây:

- Kiểm tra niêm phong;
- Mở bản gốc HSĐX và đọc to, rõ tối thiểu những thông tin sau: tên nhà cung cấp, bản gốc, số lượng bản chụp, giá chào ghi trong đơn và bảng tổng hợp giá chào, giá trị giảm giá (nếu có), thời gian có hiệu lực của HSĐX, thời gian thực hiện hợp đồng và các thông tin khác mà bên mời nhà cung cấp thấy cần thiết. Chỉ những thông tin về giảm giá được đọc trong khi mở hồ sơ mới được tiếp tục xem xét và đánh giá;

c) Bảo Minh phải lập biên bản mở hồ sơ trong đó bao gồm các thông tin quy định tại

khoản b Mục này. Biên bản mở hồ sơ phải được ký xác nhận thành viên tổ thẩm định và lựa chọn. Biên bản mở hồ sơ sẽ được gửi cho tất cả các nhà cung cấp tham dự.

1.10 Đánh giá HSĐX và thương thảo hợp đồng

a) Việc đánh giá HSĐX được thực hiện theo quy định tại Mục 2 – Tiêu chuẩn đánh giá HSĐX. Nhà cung cấp có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá xếp hạng thứ nhất và được mời vào thương thảo hợp đồng.

b) Việc thương thảo hợp đồng dựa trên các tài liệu sau: Báo cáo đánh giá HSĐX, HSĐX và các tài liệu làm rõ HSĐX (nếu có) của nhà cung cấp; HSYC.

c) Nguyên tắc thương thảo hợp đồng như sau: Không tiến hành thương thảo đối với các nội dung nhà cung cấp đã chào theo đúng yêu cầu nêu trong HSYC;

d) Nội dung thương thảo hợp đồng:

i. Thương thảo về những nội dung chưa đủ chi tiết, chưa rõ hoặc chưa phù hợp, thống nhất giữa HSYC và HSĐX, giữa các nội dung khác nhau trong HSĐX có thể dẫn đến các phát sinh, tranh chấp hoặc ảnh hưởng đến trách nhiệm của các bên trong quá trình thực hiện hợp đồng;

ii. Thương thảo về các sai lệch do nhà cung cấp phát hiện và đề xuất trong HSĐX (nếu có);

iii. Thương thảo về các vấn đề phát sinh trong quá trình lựa chọn nhà cung cấp (nếu có) nhằm mục tiêu hoàn thiện các nội dung chi tiết của gói dịch vụ;

iv. Thương thảo về các nội dung cần thiết khác.

e) Trong quá trình thương thảo hợp đồng, các bên tham gia thương thảo tiến hành hoàn thiện dự thảo văn bản hợp đồng và phụ lục hợp đồng. Trường hợp thương thảo không thành công, bên mời nhà cung cấp xem xét, quyết định mời nhà cung cấp xếp hạng tiếp theo vào thương thảo.

1.11 Điều kiện xét duyệt được lựa chọn cung cấp

Nhà cung cấp được xem xét, đề nghị được lựa chọn khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Có HSĐX hợp lệ;

b) Có năng lực và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu quy định tại Mục 2 Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSĐX;

c) Các nội dung về kỹ thuật đáp ứng yêu cầu quy định tại Mục 3 Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSĐX;

d) Có sai lệch thiếu không quá 10% giá chào;

e) Có giá chào sau sửa lỗi, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất;

1.12 Thông báo kết quả lựa chọn

a) Kết quả lựa chọn nhà cung cấp sẽ được gửi đến tất cả nhà cung cấp tham dự chào giá theo

đường bưu điện, fax và đăng tải kết quả lựa chọn nhà cung cấp trên website www.baominh.com.vn.

b) Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp, nếu nhà cung cấp không được lựa chọn có văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong thời gian tối đa 05 ngày làm việc nhưng phải trước ngày ký hợp đồng, Bảo Minh sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà cung cấp.

1.13 Điều kiện ký kết hợp đồng

a) Tại thời điểm ký kết hợp đồng, HSĐX của nhà cung cấp được lựa chọn còn hiệu lực.

b) Tại thời điểm ký kết hợp đồng, nhà cung cấp được lựa chọn phải bảo đảm vẫn đáp ứng yêu cầu về năng lực kỹ thuật, tài chính để thực hiện gói dịch vụ. Trường hợp cần thiết, chủ đầu tư tiến hành xác minh thông tin về năng lực, kinh nghiệm của nhà cung cấp theo quy định tại Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSĐX. Kết quả xác minh khẳng định là nhà cung cấp vẫn đáp ứng năng lực để thực hiện gói dịch vụ thì mới tiến hành ký kết hợp đồng. Nếu kết quả xác minh cho thấy tại thời điểm xác minh, thực tế nhà cung cấp không còn đáp ứng cơ bản yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm quy định trong HSYC thì nhà cung cấp sẽ bị từ chối ký kết hợp đồng. Khi đó, chủ đầu tư sẽ hủy quyết định trúng hồ sơ trước đó và mời nhà cung cấp xếp hạng tiếp theo vào thương thảo hợp đồng.

2 Tiêu chuẩn đánh giá HSĐX

2.1 Kiểm tra hồ sơ đề xuất

a) Kiểm tra số lượng bản chụp HSĐX;
b) Kiểm tra các thành phần của HSĐX theo yêu cầu tại Mục 1.4 – Thành phần HSĐX;
c) Kiểm tra sự thống nhất nội dung giữa bản gốc và bản chụp để phục vụ quá trình đánh giá chi tiết HSĐX.

2.2 Tiêu chí đánh giá tính hợp lệ của HSĐX

HSĐX của nhà cung cấp được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

a) Có bản gốc HSĐX;
b) Có đơn chào giá được đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên, đóng dấu (nếu có) theo yêu cầu của HSYC;
c) Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong đơn chào giá phải đáp ứng yêu cầu nêu trong HSYC;
d) Giá chào ghi trong đơn chào giá phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với bảng tổng hợp giá chào;
e) Thời gian có hiệu lực của HSĐX đáp ứng yêu cầu nêu tại Mục 1.6.a;
f) Nhà cung cấp có HSĐX hợp lệ được xem xét, đánh giá tiếp về năng lực, kinh nghiệm.

2.3 Tiêu chí kỹ thuật

Tiêu chuẩn kỹ thuật được đánh giá đạt hay không đạt.

	Năng lực & kinh nghiệm		
01	Nộp báo cáo tài chính năm 2017, 2018, 2019 để cung cấp thông tin chứng minh tình hình tài chính lành mạnh của nhà cung cấp. Giá trị tài sản ròng của nhà cung cấp trong năm gần nhất phải dương.		
02	Có số lượng hợp đồng sử dụng Private Cloud tương tự bên mời nhà cung cấp từ 03 trở lên.		
03*	Thời gian gián đoạn dịch vụ trong 03 năm gần đây không trên 1 ngày/ năm		
04*	Sở hữu trung tâm dữ liệu (TTDL) đạt tối thiểu TIA 942, Tier 3- (cấp 3).		
05	Sở hữu từ 02 trung tâm dữ liệu (thỏa đặc tính 04) trở lên. Có khoảng cách giữa các TTDL trên 30km.		
06*	Chứng nhận ISO- 27001 còn hiệu lực.		
07*	Chứng nhận ISO- 27017 còn hiệu lực.		
08	Có cung cấp dịch vụ sao lưu (backup) cơ sở dữ liệu, backup máy ảo (VM).		
09	Dịch vụ sao lưu thực hiện sao lưu sang vị trí (site) khác đang hiện thực Private Cloud.		
10	Dịch vụ phục hồi sau thảm họa (DR)		
11*	Tổ chức được mạng cục bộ với nhiều VLANs có thể định tuyến (routing) được, với tốc độ băng thông tối thiểu 1Gbps		
12*	Có khả năng kiểm soát tách biệt (isolated) giữa nhóm các máy/ các máy.		
13*	Có khả năng kiểm soát luồng thông tin giữa mạng nội bộ và internet (Stateful)		
14*	Cho phép tổ chức VPN (IPSEC) site-to-site		
15*	Có trang quản trị riêng thực hiện các động tác quản trị: Khởi tạo máy, switch,… ;giám sát các thiết bị; thêm bớt các qui tắc, policy trên firewall;..		
16	Có lớp tường lửa (Firewall) cơ bản bên ngoài chống các tấn công DoS, DDoS,…		
17	Cho phép tổ chức VPN SSL cho cá nhân.		
18	Cho phép thêm tính năng kiểm soát, bảo vệ chống mã độc lớp ứng dụng khi có yêu cầu.		
19*	Dễ dàng triển khai máy ảo từ môi trường ảo hóa VMWare sang môi trường Private Cloud và ngược lại mà không phải tốn thêm chi phí nào khác.		
20	Nền tảng hiện thực Cloud có bản quyền (license) hoặc thuê bao (subscription		
21*	Nền tảng hiện thực Cloud được hãng Oracle chứng nhận hoặc cam kết hỗ trợ kỹ thuật cho các sản phẩm Oracle chạy trên đó.		

Các hồ sơ đề xuất không đạt 70% tiêu chí hoặc không thỏa một trong các tiêu chí* nêu trên sẽ không được xem xét giá.

2.4 Tiêu chí giá

a) Chỉ có nhà cung cấp có các tiêu chí kỹ thuật thỏa mới xem xét đến tiêu chí giá.

b) Dựa trên bản chào giá nhà cung cấp cung cấp trong HSĐX, Bảo Minh sẽ thực hiện lập danh sách theo thứ tự từ giá thấp nhất đến cao nhất. Điểm cho giá đang xét được tính như sau:

$$\textbf{Điểm}_{\text{giá đang xét}} = \frac{Giá\ thấp\ nhất}{Giá\ đang\ xét} x\ 100$$

c) Nhà cung cấp có điểm giá cao nhất sẽ được lựa chọn.

3 Yêu cầu đối với gói dịch vụ

3.1 Phạm vi cung cấp

Hàng hóa cung cấp bao gồm các thành phần chính như sau:

- Theo đề xuất bên triển khai phần mềm PREMIA (chạy trên nền tảng Oracle database, Form & Report), cấu hình máy chủ với vai trò được mô tả như sau:

No	Role	CPU (core)	RAM (GB)	HDD (GB)	Truy cập	HDD (GB-bổ sung)
UAT (kiểm thử)						
1	Database	4	32	500	Nội bộ	
2	Form & Report	2	16	250	Nội bộ	
3	DMS	2	16	250	Nội bộ	
4	Portal	2	16	250	Nội bộ & internet	
Production (vận hành)						
5	Database	8	64	500	Nội bộ	250: Lưu trữ backup
6	Form	6	64	250	Nội bộ	250: lưu trữ tài liệu(doc, docx, xls,xlsx, pdf).
7	Report	6	64	250	Nội bộ	
8	DMS	6	48	250	Nội bộ	250: lưu trữ tài liệu (doc, docx, xls,xlsx, pdf)
9	Portal web	4	32	250	Nội bộ & internet	
10	Portal App	4	32	250	Nội bộ & internet	
	Tổng	**44**	**384**	**3000**		**750**

Bảng 1- Bảng cấu hình và vai trò máy chủ

- CPU -core trên bảng là cấu hình vật lý có yêu cầu tần số từ 3.0 GHz trở lên. Tuy vậy, để phát huy việc có thể thay đổi số core dễ dàng trên môi trường ảo hóa, số CPU core vật lý này được xem số là số CPU ảo.
- Giải pháp kỹ thuật chi tiết cho đĩa cứng đưa ra cho báo giá cần cân nhắc về tính hiệu quả kinh tế dựa trên mục đích sử dụng. Ví dụ môi trường UAT sử dụng để chạy thử và huấn luyện, do đó tần suất sử dụng không thường xuyên nên đĩa cứng không cần có IOPs cao; đĩa bổ sung tương tự như vậy.
- Cung cấp dịch vụ backup cơ sở dữ liệu (database) cho máy chủ database Production với yêu cầu dung lượng lưu trữ ban đầu 500GB.

- Hạ tầng mạng:
  - Có thể tổ chức thành nhiều VLAN khác nhau và định đường được với băng thông từ 1Gbps trở lên.
  - Có khả năng kiểm soát truy cập tách biệt (isolation) giữa các nhóm máy chủ/ hoặc giữa các máy chủ.
  - Có khả năng tạo kết nối VPN site-to-site (theo IPSEC) giữa Bảo Minh và Private Cloud.
  - Có khả năng kiểm soát truy cập (statefull) từ Internet, có khả năng tích hợp (add-in) thêm các công cụ bảo vệ tầng ứng dụng.
  - Băng thông internet tối thiểu 100Mbps cho giao dịch trong nước và 2Mbps cho giao dịch ngoài nước.
  - Cung cấp giao tiếp quản trị có thể giám sát (theo dõi hiệu năng hê thống, mạng,..), quản trị hệ thống dễ dàng.
- Cung cấp bảng báo giá theo như mẫu trong mục 4.3 & 4.4.
- Cung cấp qui trình và cam kết thời gian đáp ứng khi gặp sự cố.

3.2 Tiến độ cung cấp

Sau 01 ngày ký hợp đồng, đơn vị cung cấp cam kết cung cấp cơ sở hạ tầng như đã nêu trong bảng-1.

4 Biểu mẫu

4.1 Đơn chào giá- mẫu số 01

ĐƠN CHÀO GIÁ(1)

Ngày:____ [Điền ngày tháng năm ký đơn chào giá]

Tên gói dịch vụ: Mở rộng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin Bảo Minh

Tên dự án: Triển khai phần mềm PREMIA phục vụ công tác quản lý sản phẩm và các hoạt động nghiệp vụ bảo hiểm con người.

Kính gửi: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO MINH

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi,____ [Ghi tên nhà cung cấp], có địa chỉ tại ____[Ghi địa chỉ của nhà cung cấp] cam kết thực hiện gói dịch vụ "*Mở rộng hạ tầng công nghệ thông tin Bảo Minh*" theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là ____[Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền](2) cùng với biểu giá kèm theo.

Thời gian thực hiện hợp đồng là 02 năm.

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một hồ sơ đề xuất này với tư cách là nhà cung cấp chính.

2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.

3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trongviệc cung cấp.

4. Không thực hiện hành vi bị cấm trong việc cung cấp khi tham dự gói dịch vụ này.

5. Những thông tin kê khai trong hồ sơ đề xuất là trung thực.

Nếu hồ sơ đề xuất của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của hồ sơ yêu cầu.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian 30 ngày(4), kể từ ngày ____ tháng ____ năm ____ (5).

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp(6)

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Nhà cung cấp lưu ý điền đầy đủ và chính xác các thông tin về tên của Bảo Minh, nhà cung cấp, thời gian có hiệu lực của hồ sơ đề xuất, được đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên, đóng dấu (nếu có).

(2) Giá chào ghi trong đơn chào giá phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với tổng giá chào giá ghi trong biểu giá tổng hợp, không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho chủ đầu tư.

(3) Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong đơn chào giá phải phù hợp với đề xuất về kỹ thuật và yêu cầu về tiến độ nêu tại Mục 3 – Yêu cầu đối với gói dịch vụ.

(4) Ghi số ngày có hiệu lực theo đúng yêu cầu của HSYC.

(5) Ghi ngày đóng hồ sơ theo quy định của HSYC.

(6) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào giá thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Chương này; trường hợp tại điều lệ công ty hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn chào giá thì phải gửi kèm theo các văn bản này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 02 Chương này). Trường hợp nhà cung cấp là liên danh thì phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký, trừ hợp trong văn bản thỏa thuận liên danh theo Mẫu số 03 Chương này có quy định các thành viên trong liên danh thỏa thuận cho thành viên đứng đầu liên danh ký đơn chào giá . Trường hợp từng thành viên liên danh có ủy quyền thì thực hiện như đối với nhà cung cấp độc lập. Nếu nhà cung cấp trúng hồ sơ, trước khi ký kết hợp đồng, nhà cung cấp phải trình chủ đầu tư bản chụp được chứng thực các văn bản này.

4.2 Giấy ủy quyền – mẫu số 02

GIẤY ỦY QUYỀN (1)

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là _ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp], là người đại diện theo pháp luật của _ [Ghi tên nhà cung cấp] có địa chỉ tại _ [Ghi địa chỉ của nhà cung cấp] bằng văn bản này ủy quyền cho _ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia dự cung cấp gói dịch vụ *"Mở rộng hạ tầng công nghệ thông tin Bảo Minh"* thuộc dự án "*Triển khai phần mềm PREMIA phục vụ công tác quản lý sản phẩm, hoạt động nghiệp vụ bảo hiểm con người*" do TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO MINH tổ chức:

- Ký đơn chào giá ;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời nhà cung cấp trong quá trình tham dự, kể cả văn bản đề nghị làm rõ hồ sơ yêu cầu và văn bản giải trình, làm rõ hồ sơ đề xuất;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà cung cấp có kiến nghị;

- Ký kết hợp đồng với chủ đầu tư nếu được lựa chọn.] (2)

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ [Ghi tên nhà cung cấp]. ____ [Ghi tên nhà cung cấp] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ [Ghi tên người được ủy quyền] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____(3). Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)] Người ủy quyền

[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho Bảo Minh cùng với đơn chào giá. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà cung cấp để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà cung cấp hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gianhà cung cấp .

4.3 Bảng tổng hợp giá chào – mẫu số 03

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO

STT	Nội dung	Giá chào Private Cloud 1	Giá chào Private Cloud 2
1	Hàng hoá	(M)	(M)
2	Dịch vụ liên quan	(I)	(I)
	Tổng cộng giá chào *(Kết chuyển sang đơn chào giá)*	**(M) + (I)**	**(M) + (I)**

Thời gian cung cấp tài nguyên trên sau khi ký hợp đồng: 01 ngày

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

4.4 Bảng giá chào – mẫu số 04

Giá được tính ở đây đã bao gồm mọi khoản phí và lệ phí (nếu có).

				Private Cloud 1		Private Cloud 2	
STT	Mô tả	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VNĐ)	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VNĐ)
1	Bộ xử lý ảo	vCPU					
2	Bộ nhớ trong	RAM					
3	Đĩa cứng SSD (1)	GB					
4	Đĩa cứng HDD (2)	GB					
6	Firewall	Bộ					
7	Dịch vụ sao lưu cơ sở dữ liệu & file	GB					
	Tổng công						
	Tổng cộng (với VAT)						

Private Cloud 1: Hiện thực cơ sở hạ tầng ảo trên máy vật lý riêng.

Private Cloud 2: Hiện thực cơ sở hạ tầng ảo trên cơ sở hạ tầng chung.

(1) & (2):Vui lòng ghi rõ cam kết IOPS (input output per second) là bao nhiêu? Có thể đưa ra nhiều bảng chào với các IOPS cam kết khác nhau.

4.5 Tình hình tài chính của nhà cung cấp - mẫu số 05

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA NHÀ CUNG CẤP [1]

Tên nhà cung cấp: _____

Ngày: _____

Số liệu tài chính cho 3 năm gần nhất [2] [VND]		
Năm 1:	Năm 2:	Năm 3:

Thông tin từ Bảng cân đối kế toán

Tổng tài sản			
Tổng nợ			
Giá trị tài sản ròng			
Tài sản ngắn hạn			
Nợ ngắn hạn			
Vốn lưu động			

Thông tin từ Báo cáo kết quả kinh doanh

Tổng doanh thu			
Doanh thu bình quân hàng năm từ hoạt động sản xuất kinh doanh[3]			
Lợi nhuận trước thuế			
Lợi nhuận sau thuế			
Đính kèm là bản sao các báo cáo tài chính (các bảng cân đối kế toán bao gồm tất cả thuyết minh có liên quan, và các báo cáo kết quả kinh doanh) cho ba năm gần nhất[4], như đã nêu trên, tuân thủ các điều kiện sau:			

1. Phản ánh tình hình tài chính của nhà cung cấp mà không phải tình hình tài chính của một chủ thể liên kết như công ty mẹ hoặc công ty con hoặc công ty liên kết với nhà cung cấp.

2. Các báo cáo tài chính được kiểm toán theo quy định.

3. Các báo cáo tài chính phải hoàn chỉnh, đầy đủ nội dung theo quy định.

4. Các báo cáo tài chính phải tương ứng với các kỳ kế toán đã hoàn thành và được kiểm toán.

Ghi chú:

(2), (4) Khoảng thời gian được nêu ở đây là năm 2017, 2018, 2019.

(3) Để xác định doanh thu bình quân hàng năm từ hoạt động sản xuất kinh doanh, nhà cung cấp sẽ chia tổng doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh của các năm cho số năm dựa trên thông tin đã được cung cấp.

4.6 Danh sách trung tâm dữ liệu – mẫu 06

STT	Tên trung tâm dữ liệu	Địa chỉ	Tiêu chuẩn TIA-942 mức	Năm bắt đầu hoạt động

Ghi chú: Địa chỉ cần ghi rõ phường/ xã, quận/ huyện, tỉnh/ thành phố

4.7 Thời gian gián đoạn dịch vụ - mẫu số 07

	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Tổng số lần hệ thống máy chủ gián đoạn			
Tổng thời gian hệ thống máy chủ gián đoạn (giờ)			
Nguyên nhân gián đoạn máy chủ			
Tổng số lần mạng internet gián đoạn			
Tổng thời gian internet gián đoạn (giờ)			
Nguyên nhân chính			
Tổng thời gian không truy cập được hệ thống (giờ)			

4.8 Danh sách hợp đồng tương tự - mẫu 08

Hợp đồng tương tự:

- Sử dụng Private Cloud trên hạ tầng chung hoặc Private Cloud trên hạ tầng vật lý riêng
- Có số vCPU, RAM, HDD tương đương yêu cầu của bên mời nhà cung cấp hoặc nhiều hơn.
- Chạy các ứng dụng chính yếu (core) trong ngành nghề của khách hàng
- Sử dụng hệ quản trị cơ sở dữ liệu Oracle

STT	Tên đơn vị/ công ty	vCPU	RAM	HDD	Người có thể tham khảo	
					Họ tên- chức vụ	Số điện thoại (1)

(1) Số điện thoại cá nhân (nếu có thể được) hoặc số điện thoại đơn vị/ công ty

Đại diện TCT CỔ PHẦN BẢO MINH
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

PHẠM MINH TUÂN